

Số: 3 /QĐ-CTK

Tây Ninh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước
năm 2025 của Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20/5/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1541/QĐ-TCTK ngày 27/12/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ KHTC, TCTK;
- Lưu VT, TCHC.



CỤC TRƯỞNG

NGUYỄN ĐÌNH BỬU QUANG

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-CTK ngày 10/1/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao tại QĐ số 1541/QĐ-TCTK ngày 27/12/2024	Tổng số đã phân bổ tại QĐ số 2 /QĐ-CTK ngày 10/01/2025	Cơ Quan Cục	CCTK Thành phố Tây Ninh	CCTK huyện Tân Biên	CCTK huyện Tân Châu	CCTK huyện Dương Minh Châu	CCTK huyện Châu Thành	CCTK Thị Xã Hòa Thành	CCTK khu vực Gò Dầu - Bến Cầu	CCTK Thị Xã Trảng Bàng
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí											
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	28.645.000.000	28.645.000.000	25.784.000.000	393.000.000	293.000.000	305.000.000	319.000.000	356.000.000	312.000.000	535.000.000	348.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	28.645.000.000	28.645.000.000	25.784.000.000	393.000.000	293.000.000	305.000.000	319.000.000	356.000.000	312.000.000	535.000.000	348.000.000
1	Chi quản lý hành chính	28.614.000.000	28.614.000.000	25.753.000.000	393.000.000	293.000.000	305.000.000	319.000.000	356.000.000	312.000.000	535.000.000	348.000.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	13.655.000.000	13.655.000.000	12.016.000.000	198.000.000	173.000.000	165.000.000	176.000.000	213.000.000	164.000.000	350.000.000	200.000.000
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	14.959.000.000	14.959.000.000	13.737.000.000	195.000.000	120.000.000	140.000.000	143.000.000	143.000.000	148.000.000	185.000.000	148.000.000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ											
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ											
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ											
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở											
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng											
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên											
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	31.000.000	31.000.000	31.000.000								
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên											
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	31.000.000	31.000.000	31.000.000								
4	Chi hoạt động kinh tế											
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên											
5	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường											
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên											
II	Nguồn vốn viện trợ											

